|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | | **Quản lý Nhóm ngành** | | **Độ phức tạp: Trung bình** |
| **Mô tả chức năng** | | Chuyên viên, lãnh đạo, quản trị hệ thống có thể thực hiện các chức năng quản lý nhóm ngành như: thêm, sửa, xóa, tìm kiếm và xem danh sách nhóm ngành | | |
| **Tác nhân** | **Chính** | Chuyên viên, lãnh đạo, quản trị hệ thống | | |
| **Phụ** |  | | |
| **Tiền điều kiện** | | - Người dùng đăng nhập vào phần mềm -> Chọn “Quản lý nhóm ngành ” -> Tạo nhóm ngành | | |
| **Kết quả đạt được** | **Thành công** | Kết quả đạt được sau khi thực hiện gồm:   * Thêm mới nhóm ngành thành công * Sửa thông tin nhóm ngành thành công * Xóa nhóm ngành thành công * Tìm kiếm thành công thông tin nhóm ngành * Xem được danh sách nhóm ngành | | |
| **Lỗi** | Đưa ra thông báo lỗi nếu xuất hiện lỗi không thực hiện được | | |
| **ĐẶC TẢ CHỨC NĂNG** | | | | |
| **Luồng sự kiện chính/Kịch bản chính** | | | | |
| **Actor thao tác** | | | **Hệ thống hoạt động** | |
| Thêm mới nhóm ngành | | | * Hệ thống hiển thị form thêm mới tin nhóm ngành khi người dùng nhấn “Thêm mới” * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Thêm mới” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Sửa thông tin nhóm ngành | | | * Hệ thống hiển thị form cập nhật thông tin nhóm ngành khi người dùng chọn sửa * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Cập nhật” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vừa thay đổi vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Tìm kiếm thông tin nhóm ngành | | | * Hệ thống hiển thị form tìm kiếm thông tin khi người dùng chọn Tìm kiếm * Người dùng nhập dữ liệu tìm kiếm -> Nhấn Tìm kiếm -> Hệ thống thực hiện kiểm tra dữ liệu và hiển thị thông tin liên quan đến dữ liệu tìm kiếm | |
| Xóa nhóm ngành | | | * Hệ thống hiển thị pop-up xác nhận xóa khi người dùng chọn nhóm ngành -> Nhấn “Xóa” * Hệ thống thực hiện xóa hồ sơ khi người dùng nhấn “Đồng ý” | |
| Xem danh sách nhóm nghành | | | * Hệ thống hiển thị danh sách các nhóm nghành | |

2. Quản lý thông tin lĩnh vực

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **2** | | **Quản lý thông tin lĩnh vực** | | **Độ phức tạp: Trung bình** |
| **Mô tả chức năng** | | Chuyên viên, lãnh đạo, quản trị hệ thống có thể thực hiện các chức năng quản lý thông tin lĩnh vực như: thêm, sửa, xóa, tìm kiếm và xem danh sách thông tin lĩnh vực | | |
| **Tác nhân** | **Chính** | Chuyên viên, lãnh đạo, quản trị hệ thống | | |
| **Phụ** |  | | |
| **Tiền điều kiện** | | - Người dùng đăng nhập vào phần mềm -> Chọn “Quản lý thông tin lĩnh vực” | | |
| **Kết quả đạt được** | **Thành công** | Kết quả đạt được sau khi thực hiện gồm:   * Thêm mới thông tin lĩnh vực thành công * Sửa thông tin thông tin lĩnh vực thành công * Xóa thông tin lĩnh vực thành công * Tìm kiếm thành công thông tin lĩnh vực * Xem được danh sách thông tin lĩnh vực | | |
| **Lỗi** | Đưa ra thông báo lỗi nếu xuất hiện lỗi không thực hiện được | | |
| **ĐẶC TẢ CHỨC NĂNG** | | | | |
| **Luồng sự kiện chính/Kịch bản chính** | | | | |
| **Actor thao tác** | | | **Hệ thống hoạt động** | |
| Thêm mới thông tin lĩnh vực | | | * Hệ thống hiển thị form thêm mới tin thông tin lĩnh vực khi người dùng nhấn “Thêm mới” * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Thêm mới” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Sửa thông tin thông tin lĩnh vực | | | * Hệ thống hiển thị form cập nhật thông tin lĩnh vực khi người dùng chọn sửa * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Cập nhật” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vừa thay đổi vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Tìm kiếm thông tin nhóm ngành | | | * Hệ thống hiển thị form tìm kiếm thông tin khi người dùng chọn Tìm kiếm * Người dùng nhập dữ liệu tìm kiếm -> Nhấn Tìm kiếm -> Hệ thống thực hiện kiểm tra dữ liệu và hiển thị thông tin liên quan đến dữ liệu tìm kiếm | |
| Xóa thông tin lĩnh vực | | | * Hệ thống hiển thị pop-up xác nhận xóa khi người dùng chọn thông tin lĩnh vực -> Nhấn “Xóa” * Hệ thống thực hiện xóa thông tin lĩnh vực khi người dùng nhấn “Đồng ý” | |
| Xem danh sách thông tin lĩnh vực | | | * Hệ thống hiển thị danh sách các thông tin lĩnh vực | |

3. Quản lý chỉ tiêu KTS

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **3** | | **Quản lý chỉ tiêu KTS** | | **Độ phức tạp: Trung bình** |
| **Mô tả chức năng** | | Chuyên viên, lãnh đạo, quản trị hệ thống có thể thực hiện các chức năng quản lý thông tin lĩnh vực như: thêm, sửa, xóa, tìm kiếm và xem danh sách chỉ tiêu KTS | | |
| **Tác nhân** | **Chính** | Chuyên viên, lãnh đạo, quản trị hệ thống | | |
| **Phụ** |  | | |
| **Tiền điều kiện** | | - Người dùng đăng nhập vào phần mềm -> Chọn “Quản lý chỉ tiêu KTS” | | |
| **Kết quả đạt được** | **Thành công** | Kết quả đạt được sau khi thực hiện gồm:   * Thêm mới chỉ tiêu KTS thành công * Sửa thông tin chỉ tiêu KTS thành công * Xóa thông tin chỉ tiêu KTS thành công * Tìm kiếm thành công thông tin chỉ tiêu KTS * Xem được danh sách thông tin chỉ tiêu KTS | | |
| **Lỗi** | Đưa ra thông báo lỗi nếu xuất hiện lỗi không thực hiện được | | |
| **ĐẶC TẢ CHỨC NĂNG** | | | | |
| **Luồng sự kiện chính/Kịch bản chính** | | | | |
| **Actor thao tác** | | | **Hệ thống hoạt động** | |
| Thêm mới chỉ tiêu KTS | | | * Hệ thống hiển thị form thêm mới tin thông tin chỉ tiêu KTS khi người dùng nhấn “Thêm mới” * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Thêm mới” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Sửa thông tin chỉ tiêu KTS | | | * Hệ thống hiển thị form cập nhật thông tin chỉ tiêu KTS khi người dùng chọn sửa * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Cập nhật” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vừa thay đổi vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Tìm kiếm thông tin chỉ tiêu KTS | | | * Hệ thống hiển thị form tìm kiếm thông tin khi người dùng chọn Tìm kiếm * Người dùng nhập dữ liệu tìm kiếm -> Nhấn Tìm kiếm -> Hệ thống thực hiện kiểm tra dữ liệu và hiển thị thông tin liên quan đến dữ liệu tìm kiếm | |
| Xóa chỉ tiêu KTS | | | * Hệ thống hiển thị pop-up xác nhận xóa khi người dùng chọn chỉ tiêu KTS -> Nhấn “Xóa” * Hệ thống thực hiện xóa thông tin chỉ tiêu KTS khi người dùng nhấn “Đồng ý” | |
| Xem danh sách chỉ tiêu KTS | | | * Hệ thống hiển thị danh sách các chỉ tiêu KTS | |

4. Cấu hình phương thức lấy giá trị cho chỉ tiêu KTS

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **4** | | **Cấu hình phương thức lấy giá trị cho chỉ tiêu KTS** | | **Độ phức tạp: Trung bình** |
| **Mô tả chức năng** | | Chuyên viên, lãnh đạo, quản trị hệ thống có thể thực hiện các chức năng như: thêm, sửa, xóa, xem cấu hình cách lấy giá trị cho chỉ tiêu KTS | | |
| **Tác nhân** | **Chính** | Chuyên viên, lãnh đạo, quản trị hệ thống | | |
| **Phụ** |  | | |
| **Tiền điều kiện** | | - Người dùng đăng nhập vào phần mềm -> Chọn “Cấu hình phương thức lấy giá trị cho chỉ tiêu KTS” | | |
| **Kết quả đạt được** | **Thành công** | Kết quả đạt được sau khi thực hiện gồm:   * Thêm mới Cấu hình phương thức lấy giá trị cho chỉ tiêu KTS thành công * Sửa Cấu hình phương thức lấy giá trị cho chỉ tiêu KTS thành công * Xóa Cấu hình phương thức lấy giá trị cho chỉ tiêu KTS thành công * Xem Cấu hình phương thức lấy giá trị cho chỉ tiêu KTS | | |
| **Lỗi** | Đưa ra thông báo lỗi nếu xuất hiện lỗi không thực hiện được | | |
| **ĐẶC TẢ CHỨC NĂNG** | | | | |
| **Luồng sự kiện chính/Kịch bản chính** | | | | |
| **Actor thao tác** | | | **Hệ thống hoạt động** | |
| Thêm mới Cấu hình phương thức lấy giá trị cho chỉ tiêu KTS | | | * Hệ thống hiển thị form thêm mới tin thông tin Cấu hình phương thức lấy giá trị cho chỉ tiêu KTS khi người dùng nhấn “Thêm mới” * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Thêm mới” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Sửa Cấu hình phương thức lấy giá trị cho chỉ tiêu KTS | | | * Hệ thống hiển thị form cập nhật Cấu hình phương thức lấy giá trị cho chỉ tiêu KTS khi người dùng chọn sửa * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Cập nhật” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vừa thay đổi vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Xóa Cấu hình phương thức lấy giá trị cho chỉ tiêu KTS | | | * Hệ thống hiển thị pop-up xác nhận xóa khi người dùng chọn Cấu hình phương thức lấy giá trị cho chỉ tiêu KTS -> Nhấn “Xóa” * Hệ thống thực hiện xóa Cấu hình phương thức lấy giá trị cho chỉ tiêu KTS khi người dùng nhấn “Đồng ý” | |
| Xem cấu hình cách lấy giá trị cho chỉ tiêu KTS | | | * Hệ thống hiển thị danh sách Cấu hình phương thức lấy giá trị cho chỉ tiêu KTS | |

5. Quản lý mục tiêu chỉ tiêu KTS

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **5** | | **Quản lý mục tiêu chỉ tiêu KTS** | | **Độ phức tạp: Trung bình** |
| **Mô tả chức năng** | | Chuyên viên, lãnh đạo, quản trị hệ thống có thể thực hiện các chức năng quản lý mục tiêu chỉ tiêu KTS như: thêm, sửa, xóa, tìm kiếm, xem danh sách mục tiêu chỉ tiêu KTS | | |
| **Tác nhân** | **Chính** | Chuyên viên, lãnh đạo, quản trị hệ thống | | |
| **Phụ** |  | | |
| **Tiền điều kiện** | | - Người dùng đăng nhập vào phần mềm -> Chọn “Quản lý mục tiêu chỉ tiêu KTS” | | |
| **Kết quả đạt được** | **Thành công** | Kết quả đạt được sau khi thực hiện gồm:   * Thêm mới mục tiêu chỉ tiêu KTS thành công * Sửa mục tiêu chỉ tiêu KTS thành công * Xóa mục tiêu chỉ tiêu KTS thành công * Tìm kiếm thành công mục tiêu chỉ tiêu KTS * Xem được danh sách mục tiêu chỉ tiêu KTS | | |
| **Lỗi** | Đưa ra thông báo lỗi nếu xuất hiện lỗi không thực hiện được | | |
| **ĐẶC TẢ CHỨC NĂNG** | | | | |
| **Luồng sự kiện chính/Kịch bản chính** | | | | |
| **Actor thao tác** | | | **Hệ thống hoạt động** | |
| Thêm mới mục tiêu chỉ tiêu KTS | | | * Hệ thống hiển thị form thêm mới mục tiêu chỉ tiêu KTS khi người dùng nhấn “Thêm mới” * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Thêm mới” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Sửa mục tiêu chỉ tiêu KTS | | | * Hệ thống hiển thị form cập nhật mục tiêu chỉ tiêu KTS khi người dùng chọn sửa * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Cập nhật” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vừa thay đổi vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Tìm kiếm mục tiêu chỉ tiêu KTS | | | * Hệ thống hiển thị form tìm kiếm thông tin khi người dùng chọn Tìm kiếm * Người dùng nhập dữ liệu tìm kiếm -> Nhấn Tìm kiếm -> Hệ thống thực hiện kiểm tra dữ liệu và hiển thị thông tin liên quan đến dữ liệu tìm kiếm | |
| Xóa mục tiêu chỉ tiêu KTS | | | * Hệ thống hiển thị pop-up xác nhận xóa khi người dùng chọn mục tiêu chỉ tiêu KTS -> Nhấn “Xóa” * Hệ thống thực hiện xóa mục tiêu chỉ tiêu KTS khi người dùng nhấn “Đồng ý” | |
| Xem danh sách mục tiêu chỉ tiêu KTS | | | * Hệ thống hiển thị danh sách mục tiêu chỉ tiêu KTS | |

6. Quản lý đơn vị báo cáo số liệu

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **6** | | **Quản lý đơn vị báo cáo số liệu** | | **Độ phức tạp: Trung bình** |
| **Mô tả chức năng** | | Chuyên viên, lãnh đạo, quản trị hệ thống có thể thực hiện các chức năng quản lý mục tiêu chỉ tiêu KTS như: thêm, sửa, xóa, tìm kiếm, xem danh sách mục tiêu chỉ tiêu KTS | | |
| **Tác nhân** | **Chính** | Chuyên viên, lãnh đạo, quản trị hệ thống | | |
| **Phụ** |  | | |
| **Tiền điều kiện** | | - Người dùng đăng nhập vào phần mềm -> Chọn “Quản lý mục tiêu chỉ tiêu KTS” | | |
| **Kết quả đạt được** | **Thành công** | Kết quả đạt được sau khi thực hiện gồm:   * Thêm mới đơn vị báo cáo số liệu thành công * Sửa đơn vị báo cáo số liệu thành công * Xóa đơn vị báo cáo số liệu thành công * Tìm kiếm thành công đơn vị báo cáo số liệu * Xem được danh sách đơn vị báo cáo số liệu | | |
| **Lỗi** | Đưa ra thông báo lỗi nếu xuất hiện lỗi không thực hiện được | | |
| **ĐẶC TẢ CHỨC NĂNG** | | | | |
| **Luồng sự kiện chính/Kịch bản chính** | | | | |
| **Actor thao tác** | | | **Hệ thống hoạt động** | |
| Thêm mới đơn vị báo cáo số liệu | | | * Hệ thống hiển thị form thêm mới đơn vị báo cáo số liệu khi người dùng nhấn “Thêm mới” * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Thêm mới” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Sửa đơn vị báo cáo số liệu | | | * Hệ thống hiển thị form cập nhật đơn vị báo cáo số liệu khi người dùng chọn sửa * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Cập nhật” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vừa thay đổi vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Tìm kiếm đơn vị báo cáo số liệu | | | * Hệ thống hiển thị form tìm kiếm thông tin khi người dùng chọn Tìm kiếm * Người dùng nhập dữ liệu tìm kiếm -> Nhấn Tìm kiếm -> Hệ thống thực hiện kiểm tra dữ liệu và hiển thị thông tin liên quan đến dữ liệu tìm kiếm | |
| Xóa đơn vị báo cáo số liệu | | | * Hệ thống hiển thị pop-up xác nhận xóa khi người dùng chọn đơn vị báo cáo số liệu -> Nhấn “Xóa” * Hệ thống thực hiện xóa đơn vị báo cáo số liệu khi người dùng nhấn “Đồng ý” | |
| Xem danh sách đơn vị báo cáo số liệu | | | * Hệ thống hiển thị danh sách đơn vị báo cáo số liệu | |

7. Quản lý giá trị GRDP

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **7** | | **Quản lý giá trị GRDP** | | **Độ phức tạp: Trung bình** |
| **Mô tả chức năng** | | Chuyên viên, lãnh đạo, chuyên viên đơn vị, lãnh đạo đơn vị có thể thực hiện các chức năng quản lý giá trị GRDP như: thêm, sửa, xóa, tìm kiếm, xem danh sách giá trị GRDP | | |
| **Tác nhân** | **Chính** | Chuyên viên, lãnh đạo, chuyên viên đơn vị, lãnh đạo đơn vị | | |
| **Phụ** |  | | |
| **Tiền điều kiện** | | - Người dùng đăng nhập vào phần mềm -> Chọn “Quản lý giá trị GRDP” | | |
| **Kết quả đạt được** | **Thành công** | Kết quả đạt được sau khi thực hiện gồm:   * Thêm mới giá trị GRDP thành công * Sửa giá trị GRDP thành công * Xóa giá trị GRDP thành công * Tìm kiếm thành công giá trị GRDP * Xem được danh sách giá trị GRDP | | |
| **Lỗi** | Đưa ra thông báo lỗi nếu xuất hiện lỗi không thực hiện được | | |
| **ĐẶC TẢ CHỨC NĂNG** | | | | |
| **Luồng sự kiện chính/Kịch bản chính** | | | | |
| **Actor thao tác** | | | **Hệ thống hoạt động** | |
| Thêm mới giá trị GRDP | | | * Hệ thống hiển thị form thêm mới giá trị GRDP khi người dùng nhấn “Thêm mới” * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Thêm mới” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Sửa giá trị GRDP | | | * Hệ thống hiển thị form cập nhật giá trị GRDP khi người dùng chọn sửa * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Cập nhật” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vừa thay đổi vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Tìm kiếm giá trị GRDP | | | * Hệ thống hiển thị form tìm kiếm thông tin khi người dùng chọn Tìm kiếm * Người dùng nhập dữ liệu tìm kiếm -> Nhấn Tìm kiếm -> Hệ thống thực hiện kiểm tra dữ liệu và hiển thị thông tin liên quan đến dữ liệu tìm kiếm | |
| Xóa giá trị GRDP | | | * Hệ thống hiển thị pop-up xác nhận xóa khi người dùng chọn giá trị GRDP -> Nhấn “Xóa” * Hệ thống thực hiện xóa đơn vị báo cáo số liệu khi người dùng nhấn “Đồng ý” | |
| Xem giá trị GRDP | | | * Hệ thống hiển thị danh sách giá trị GRDP | |

8. Quản lý tỷ trọng ngành trong GRDP theo năm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **8** | | **Quản lý giá trị GRDP** | | **Độ phức tạp: Trung bình** |
| **Mô tả chức năng** | | Chuyên viên, lãnh đạo, quản trị hệ thống có thể thực hiện các chức năng quản lý tỷ trọng ngành trong GRDP theo năm như: thêm, sửa, xóa, tìm kiếm, xem danh sách tỷ trọng ngành trong GRDP | | |
| **Tác nhân** | **Chính** | Chuyên viên, lãnh đạo, quản trị hệ thống | | |
| **Phụ** |  | | |
| **Tiền điều kiện** | | - Người dùng đăng nhập vào phần mềm -> Chọn “Quản lý tỷ trọng ngành trong GRDP theo năm” | | |
| **Kết quả đạt được** | **Thành công** | Kết quả đạt được sau khi thực hiện gồm:   * Thêm mới tỷ trọng ngành trong GRDP theo năm thành công * Sửa tỷ trọng ngành trong GRDP theo năm thành công * Xóa tỷ trọng ngành trong GRDP theo năm thành công * Tìm kiếm thành công tỷ trọng ngành trong GRDP theo năm * Xem được danh sách tỷ trọng ngành trong GRDP theo năm | | |
| **Lỗi** | Đưa ra thông báo lỗi nếu xuất hiện lỗi không thực hiện được | | |
| **ĐẶC TẢ CHỨC NĂNG** | | | | |
| **Luồng sự kiện chính/Kịch bản chính** | | | | |
| **Actor thao tác** | | | **Hệ thống hoạt động** | |
| Thêm mới tỷ trọng ngành trong GRDP theo năm | | | * Hệ thống hiển thị form thêm mới tỷ trọng ngành trong GRDP theo năm khi người dùng nhấn “Thêm mới” * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Thêm mới” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Sửa tỷ trọng ngành trong GRDP theo năm | | | * Hệ thống hiển thị form cập nhật tỷ trọng ngành trong GRDP theo năm khi người dùng chọn sửa * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Cập nhật” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vừa thay đổi vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Tìm kiếm tỷ trọng ngành trong GRDP theo năm | | | * Hệ thống hiển thị form tìm kiếm thông tin khi người dùng chọn Tìm kiếm * Người dùng nhập dữ liệu tìm kiếm -> Nhấn Tìm kiếm -> Hệ thống thực hiện kiểm tra dữ liệu và hiển thị thông tin liên quan đến dữ liệu tìm kiếm | |
| Xóa tỷ trọng ngành trong GRDP theo năm | | | * Hệ thống hiển thị pop-up xác nhận xóa khi người dùng chọn tỷ trọng ngành trong GRDP theo năm -> Nhấn “Xóa” * Hệ thống thực hiện xóa đơn vị báo cáo số liệu khi người dùng nhấn “Đồng ý” | |
| Xem tỷ trọng ngành trong GRDP theo năm | | | * Hệ thống hiển thị danh sách tỷ trọng ngành trong GRDP theo năm | |

9. Quản lý tỷ trọng KTS của ngành theo năm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **9** | | **Quản lý tỷ trọng KTS của ngành theo năm** | | **Độ phức tạp: Trung bình** |
| **Mô tả chức năng** | | Chuyên viên, lãnh đạo, quản trị hệ thống có thể thực hiện các chức năng quản lý tỷ trọng KTS của ngành theo năm như: thêm, sửa, xóa, tìm kiếm, xem danh sách tỷ trọng KTS của ngành theo năm | | |
| **Tác nhân** | **Chính** | Chuyên viên, lãnh đạo, quản trị hệ thống | | |
| **Phụ** |  | | |
| **Tiền điều kiện** | | - Người dùng đăng nhập vào phần mềm -> Chọn “Quản lý tỷ trọng KTS của ngành theo năm” | | |
| **Kết quả đạt được** | **Thành công** | Kết quả đạt được sau khi thực hiện gồm:   * Thêm mới tỷ trọng KTS của ngành theo năm thành công * Sửa tỷ trọng KTS của ngành theo năm thành công * Xóa tỷ trọng KTS của ngành theo năm thành công * Tìm kiếm thành công tỷ trọng KTS của ngành theo năm * Xem được danh sách tỷ trọng KTS của ngành theo năm | | |
| **Lỗi** | Đưa ra thông báo lỗi nếu xuất hiện lỗi không thực hiện được | | |
| **ĐẶC TẢ CHỨC NĂNG** | | | | |
| **Luồng sự kiện chính/Kịch bản chính** | | | | |
| **Actor thao tác** | | | **Hệ thống hoạt động** | |
| Thêm mới tỷ trọng KTS của ngành theo năm | | | * Hệ thống hiển thị form thêm mới t tỷ trọng KTS của ngành theo năm khi người dùng nhấn “Thêm mới” * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Thêm mới” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Sửa tỷ trọng KTS của ngành theo năm | | | * Hệ thống hiển thị form cập nhật tỷ trọng KTS của ngành theo năm khi người dùng chọn sửa * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Cập nhật” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vừa thay đổi vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Tìm kiếm tỷ trọng KTS của ngành theo năm | | | * Hệ thống hiển thị form tìm kiếm thông tin khi người dùng chọn Tìm kiếm * Người dùng nhập dữ liệu tìm kiếm -> Nhấn Tìm kiếm -> Hệ thống thực hiện kiểm tra dữ liệu và hiển thị thông tin liên quan đến dữ liệu tìm kiếm | |
| Xóa tỷ trọng KTS của ngành theo năm | | | * Hệ thống hiển thị pop-up xác nhận xóa khi người dùng chọn tỷ trọng KTS của ngành theo năm -> Nhấn “Xóa” * Hệ thống thực hiện xóa đơn vị báo cáo số liệu khi người dùng nhấn “Đồng ý” | |
| Xem tỷ trọng KTS của ngành theo năm | | | * Hệ thống hiển thị danh sách tỷ trọng KTS của ngành theo năm | |

10. Quản lý hệ số phát triển dự kiến

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **10** | | **Quản lý hệ số phát triển dự kiến** | | **Độ phức tạp: Trung bình** |
| **Mô tả chức năng** | | Chuyên viên, lãnh đạo, quản trị hệ thống có thể thực hiện các chức năng quản lý hệ số phát triển dự kiến như: thêm, sửa, xóa, tìm kiếm, xem danh sách hệ số phát triển dự kiến | | |
| **Tác nhân** | **Chính** | Chuyên viên, lãnh đạo, quản trị hệ thống | | |
| **Phụ** |  | | |
| **Tiền điều kiện** | | - Người dùng đăng nhập vào phần mềm -> Chọn “Quản lý hệ số phát triển dự kiến” | | |
| **Kết quả đạt được** | **Thành công** | Kết quả đạt được sau khi thực hiện gồm:   * Thêm mới hệ số phát triển dự kiến thành công * Sửa hệ số phát triển dự kiến thành công * Xóa hệ số phát triển dự kiến thành công * Tìm kiếm thành công hệ số phát triển dự kiến * Xem được danh sách hệ số phát triển dự kiến | | |
| **Lỗi** | Đưa ra thông báo lỗi nếu xuất hiện lỗi không thực hiện được | | |
| **ĐẶC TẢ CHỨC NĂNG** | | | | |
| **Luồng sự kiện chính/Kịch bản chính** | | | | |
| **Actor thao tác** | | | **Hệ thống hoạt động** | |
| Thêm mới hệ số phát triển dự kiến | | | * Hệ thống hiển thị form thêm mới hệ số phát triển dự kiến khi người dùng nhấn “Thêm mới” * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Thêm mới” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Sửa hệ số phát triển dự kiến | | | * Hệ thống hiển thị form cập nhật hệ số phát triển dự kiến khi người dùng chọn sửa * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Cập nhật” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vừa thay đổi vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Tìm kiếm hệ số phát triển dự kiến | | | * Hệ thống hiển thị form tìm kiếm thông tin khi người dùng chọn Tìm kiếm * Người dùng nhập dữ liệu tìm kiếm -> Nhấn Tìm kiếm -> Hệ thống thực hiện kiểm tra dữ liệu và hiển thị thông tin liên quan đến dữ liệu tìm kiếm | |
| Xóa hệ số phát triển dự kiến | | | * Hệ thống hiển thị pop-up xác nhận xóa khi người dùng chọn hệ số phát triển dự kiến -> Nhấn “Xóa” * Hệ thống thực hiện xóa đơn vị báo cáo số liệu khi người dùng nhấn “Đồng ý” | |
| Xem hệ số phát triển dự kiến | | | * Hệ thống hiển thị danh sách hệ số phát triển dự kiến | |

11. Quản lý nhiệm vụ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **11** | | **Quản lý nhiệm vụ** | | **Độ phức tạp: Trung bình** |
| **Mô tả chức năng** | | Chuyên viên, lãnh đạo, quản trị hệ thống có thể thực hiện các chức năng quản lý nhiệm vụ như: thêm, sửa, xóa, tìm kiếm xem danh sách hệ số phát triển dự kiến | | |
| **Tác nhân** | **Chính** | Chuyên viên, lãnh đạo, quản trị hệ thống | | |
| **Phụ** |  | | |
| **Tiền điều kiện** | | - Người dùng đăng nhập vào phần mềm -> Chọn “Quản lý nhiệm vụ” | | |
| **Kết quả đạt được** | **Thành công** | Kết quả đạt được sau khi thực hiện gồm:   * Thêm mới nhiệm vụ thành công * Sửa nhiệm vụ thành công * Xóa nhiệm vụ thành công * Tìm kiếm thành công nhiệm vụ * Xem được danh sách nhiệm vụ | | |
| **Lỗi** | Đưa ra thông báo lỗi nếu xuất hiện lỗi không thực hiện được | | |
| **ĐẶC TẢ CHỨC NĂNG** | | | | |
| **Luồng sự kiện chính/Kịch bản chính** | | | | |
| **Actor thao tác** | | | **Hệ thống hoạt động** | |
| Thêm mới nhiệm vụ | | | * Hệ thống hiển thị form thêm mới nhiệm vụ khi người dùng nhấn “Thêm mới” * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Thêm mới” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Sửa nhiệm vụ | | | * Hệ thống hiển thị form cập nhật nhiệm vụ khi người dùng chọn sửa * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Cập nhật” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vừa thay đổi vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Tìm kiếm nhiệm vụ | | | * Hệ thống hiển thị form tìm kiếm thông tin khi người dùng chọn Tìm kiếm * Người dùng nhập dữ liệu tìm kiếm -> Nhấn Tìm kiếm -> Hệ thống thực hiện kiểm tra dữ liệu và hiển thị thông tin liên quan đến dữ liệu tìm kiếm | |
| Xóa nhiệm vụ | | | * Hệ thống hiển thị pop-up xác nhận xóa nhiệm vụ -> Nhấn “Xóa” * Hệ thống thực hiện xóa đơn vị báo cáo số liệu khi người dùng nhấn “Đồng ý” | |
| Xem nhiệm vụ | | | * Hệ thống hiển thị danh sách hệ số phát triển dự kiến | |

12. Quản lý hệ số kinh phí dành cho phát triển KTS

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **12** | | **Quản lý hệ số kinh phí dành cho phát triển KTS** | | **Độ phức tạp: Trung bình** |
| **Mô tả chức năng** | | Chuyên viên, lãnh đạo, quản trị hệ thống có thể thực hiện các chức năng quản lý hệ số kinh phí dành cho phát triển KTS như: thêm, sửa, xóa, tìm kiếm xem danh sách hệ số kinh phí dành cho phát triển KTS | | |
| **Tác nhân** | **Chính** | Chuyên viên, lãnh đạo, quản trị hệ thống | | |
| **Phụ** |  | | |
| **Tiền điều kiện** | | - Người dùng đăng nhập vào phần mềm -> Chọn “Quản lý hệ số kinh phí dành cho phát triển KTS” | | |
| **Kết quả đạt được** | **Thành công** | Kết quả đạt được sau khi thực hiện gồm:   * Thêm mới hệ số kinh phí dành cho phát triển KTS thành công * Sửa hệ số kinh phí dành cho phát triển KTS thành công * Xóa hệ số kinh phí dành cho phát triển KTS thành công * Tìm kiếm thành công hệ số kinh phí dành cho phát triển KTS * Xem được danh sách hệ số kinh phí dành cho phát triển KTS | | |
| **Lỗi** | Đưa ra thông báo lỗi nếu xuất hiện lỗi không thực hiện được | | |
| **ĐẶC TẢ CHỨC NĂNG** | | | | |
| **Luồng sự kiện chính/Kịch bản chính** | | | | |
| **Actor thao tác** | | | **Hệ thống hoạt động** | |
| Thêm mới hệ số kinh phí dành cho phát triển KTS | | | * Hệ thống hiển thị form thêm mới hệ số kinh phí dành cho phát triển KTS khi người dùng nhấn “Thêm mới” * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Thêm mới” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Sửa hệ số kinh phí dành cho phát triển KTS | | | * Hệ thống hiển thị form cập nhật hệ số kinh phí dành cho phát triển KTS khi người dùng chọn sửa * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Cập nhật” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vừa thay đổi vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Tìm kiếm hệ số kinh phí dành cho phát triển KTS | | | * Hệ thống hiển thị form tìm kiếm thông tin khi người dùng chọn Tìm kiếm * Người dùng nhập dữ liệu tìm kiếm -> Nhấn Tìm kiếm -> Hệ thống thực hiện kiểm tra dữ liệu và hiển thị thông tin liên quan đến dữ liệu tìm kiếm | |
| Xóa hệ số kinh phí dành cho phát triển KTS | | | * Hệ thống hiển thị pop-up xác nhận xóa hệ số kinh phí dành cho phát triển KTS -> Nhấn “Xóa” * Hệ thống thực hiện xóa đơn vị báo cáo số liệu khi người dùng nhấn “Đồng ý” | |
| Xem hệ số kinh phí dành cho phát triển KTS | | | * Hệ thống hiển thị danh sách hệ số kinh phí dành cho phát triển KTS | |

13. Quản lý tỷ giá hiện hành/ giá so sánh

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **13** | | **Quản lý tỷ giá hiện hành/ giá so sánh** | | **Độ phức tạp: Trung bình** |
| **Mô tả chức năng** | | Chuyên viên, lãnh đạo, quản trị hệ thống có thể thực hiện các chức năng quản lý tỷ giá hiện hành/ giá so sánh như: thêm, sửa, xóa, tìm kiếm xem danh sách tỷ giá hiện hành/ giá so sánh | | |
| **Tác nhân** | **Chính** | Chuyên viên, lãnh đạo, quản trị hệ thống | | |
| **Phụ** |  | | |
| **Tiền điều kiện** | | - Người dùng đăng nhập vào phần mềm -> Chọn “Quản lý tỷ giá hiện hành/ giá so sánh” | | |
| **Kết quả đạt được** | **Thành công** | Kết quả đạt được sau khi thực hiện gồm:   * Thêm mới tỷ giá hiện hành/ giá so sánh thành công * Sửa tỷ giá hiện hành/ giá so sánh thành công * Xóa tỷ giá hiện hành/ giá so sánh thành công * Tìm kiếm thành công tỷ giá hiện hành/ giá so sánh * Xem được danh sách tỷ giá hiện hành/ giá so sánh | | |
| **Lỗi** | Đưa ra thông báo lỗi nếu xuất hiện lỗi không thực hiện được | | |
| **ĐẶC TẢ CHỨC NĂNG** | | | | |
| **Luồng sự kiện chính/Kịch bản chính** | | | | |
| **Actor thao tác** | | | **Hệ thống hoạt động** | |
| Thêm mới tỷ giá hiện hành/ giá so sánh | | | * Hệ thống hiển thị form thêm mới tỷ giá hiện hành/ giá so sánh khi người dùng nhấn “Thêm mới” * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Thêm mới” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Sửa tỷ giá hiện hành/ giá so sánh | | | * Hệ thống hiển thị form cập nhật tỷ giá hiện hành/ giá so sánh khi người dùng chọn sửa * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Cập nhật” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vừa thay đổi vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Tìm kiếm tỷ giá hiện hành/ giá so sánh | | | * Hệ thống hiển thị form tìm kiếm thông tin khi người dùng chọn Tìm kiếm * Người dùng nhập dữ liệu tìm kiếm -> Nhấn Tìm kiếm -> Hệ thống thực hiện kiểm tra dữ liệu và hiển thị thông tin liên quan đến dữ liệu tìm kiếm | |
| Xóa tỷ giá hiện hành/ giá so sánh | | | * Hệ thống hiển thị pop-up xác nhận xóa tỷ giá hiện hành/ giá so sánh -> Nhấn “Xóa” * Hệ thống thực hiện xóa đơn vị báo cáo số liệu khi người dùng nhấn “Đồng ý” | |
| Xem tỷ giá hiện hành/ giá so sánh | | | * Hệ thống hiển thị danh sách tỷ giá hiện hành/ giá so sánh | |

14. Quản lý kết quả thực hiện nhiệm vụ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **14** | | **Quản lý kết quả thực hiện nhiệm vụ** | | **Độ phức tạp: Trung bình** |
| **Mô tả chức năng** | | Chuyên viên, lãnh đạo, chuyên viên đơn vị, lãnh đạo đơn vị có thể thực hiện các chức năng quản lý kết quả thực hiện nhiệm vụ như: thêm, sửa, xóa, tìm kiếm, xem danh sách kết quả thực hiện nhiệm vụ | | |
| **Tác nhân** | **Chính** | Chuyên viên, lãnh đạo, chuyên viên đơn vị, lãnh đạo đơn vị | | |
| **Phụ** |  | | |
| **Tiền điều kiện** | | - Người dùng đăng nhập vào phần mềm -> Chọn “Quản lý kết quả thực hiện nhiệm vụ” | | |
| **Kết quả đạt được** | **Thành công** | Kết quả đạt được sau khi thực hiện gồm:   * Thêm mới kết quả thực hiện nhiệm vụ thành công * Sửa kết quả thực hiện nhiệm vụ thành công * Xóa kết quả thực hiện nhiệm vụ thành công * Tìm kiếm thành công kết quả thực hiện nhiệm vụ * Xem được danh sách kết quả thực hiện nhiệm vụ | | |
| **Lỗi** | Đưa ra thông báo lỗi nếu xuất hiện lỗi không thực hiện được | | |
| **ĐẶC TẢ CHỨC NĂNG** | | | | |
| **Luồng sự kiện chính/Kịch bản chính** | | | | |
| **Actor thao tác** | | | **Hệ thống hoạt động** | |
| Thêm mới kết quả thực hiện nhiệm vụ | | | * Hệ thống hiển thị form thêm mới kết quả thực hiện nhiệm vụ khi người dùng nhấn “Thêm mới” * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Thêm mới” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Sửa kết quả thực hiện nhiệm vụ | | | * Hệ thống hiển thị form cập nhật kết quả thực hiện nhiệm vụ khi người dùng chọn sửa * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Cập nhật” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vừa thay đổi vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Tìm kiếm kết quả thực hiện nhiệm vụ | | | * Hệ thống hiển thị form tìm kiếm thông tin khi người dùng chọn Tìm kiếm * Người dùng nhập dữ liệu tìm kiếm -> Nhấn Tìm kiếm -> Hệ thống thực hiện kiểm tra dữ liệu và hiển thị thông tin liên quan đến dữ liệu tìm kiếm | |
| Xóa kết quả thực hiện nhiệm vụ | | | * Hệ thống hiển thị pop-up xác nhận xóa kết quả thực hiện nhiệm vụ -> Nhấn “Xóa” * Hệ thống thực hiện xóa đơn vị báo cáo số liệu khi người dùng nhấn “Đồng ý” | |
| Xem kết quả thực hiện nhiệm vụ | | | * Hệ thống hiển thị danh sách kết quả thực hiện nhiệm vụ | |

15. Quản lý mục tiêu tỷ trong kinh tế

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **15** | | **Quản lý mục tiêu tỷ trong kinh tế** | | **Độ phức tạp: Trung bình** |
| **Mô tả chức năng** | | Chuyên viên, lãnh đạo, quản trị hệ thống có thể thực hiện các chức năng quản lý mục tiêu tỷ trong kinh tế như: thêm, sửa, xóa, tìm kiếm, xem danh sách kết quả thực hiện nhiệm vụ | | |
| **Tác nhân** | **Chính** | Chuyên viên, lãnh đạo, quản trị hệ thống | | |
| **Phụ** |  | | |
| **Tiền điều kiện** | | - Người dùng đăng nhập vào phần mềm -> Chọn “Quản lý mục tiêu tỷ trong kinh tế” | | |
| **Kết quả đạt được** | **Thành công** | Kết quả đạt được sau khi thực hiện gồm:   * Thêm mới mục tiêu tỷ trong kinh tế thành công * Sửa mục tiêu tỷ trong kinh tế thành công * Xóa mục tiêu tỷ trong kinh tế thành công * Tìm kiếm thành công mục tiêu tỷ trong kinh tế * Xem được danh sách mục tiêu tỷ trong kinh tế | | |
| **Lỗi** | Đưa ra thông báo lỗi nếu xuất hiện lỗi không thực hiện được | | |
| **ĐẶC TẢ CHỨC NĂNG** | | | | |
| **Luồng sự kiện chính/Kịch bản chính** | | | | |
| **Actor thao tác** | | | **Hệ thống hoạt động** | |
| Thêm mới mục tiêu tỷ trong kinh tế | | | * Hệ thống hiển thị form thêm mới mục tiêu tỷ trong kinh tế khi người dùng nhấn “Thêm mới” * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Thêm mới” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Sửa mục tiêu tỷ trong kinh tế | | | * Hệ thống hiển thị form cập nhật mục tiêu tỷ trong kinh tế khi người dùng chọn sửa * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Cập nhật” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vừa thay đổi vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Tìm kiếm mục tiêu tỷ trong kinh tế | | | * Hệ thống hiển thị form tìm kiếm thông tin khi người dùng chọn Tìm kiếm * Người dùng nhập dữ liệu tìm kiếm -> Nhấn Tìm kiếm -> Hệ thống thực hiện kiểm tra dữ liệu và hiển thị thông tin liên quan đến dữ liệu tìm kiếm | |
| Xóa mục tiêu tỷ trong kinh tế | | | * Hệ thống hiển thị pop-up xác nhận xóa mục tiêu tỷ trong kinh tế -> Nhấn “Xóa” * Hệ thống thực hiện xóa đơn vị báo cáo số liệu khi người dùng nhấn “Đồng ý” | |
| Xem mục tiêu tỷ trong kinh tế | | | * Hệ thống hiển thị danh sách mục tiêu tỷ trong kinh tế | |

16. Báo cáo hiện trạng chỉ tiêu KTS

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **16** | | **Báo cáo hiện trạng chỉ tiêu KTS** | | **Độ phức tạp: Trung bình** |
| **Mô tả chức năng** | | Chuyên viên, lãnh đạo, quản trị hệ thống có thể thực hiện các chức năng Báo cáo hiện trạng chỉ tiêu KTS như: xem hiện trạng chỉ tiêu KTS, tìm kiếm hiện trạng KTS theo năm, xem hiện trạng KTS dưới dạng biểu đồ, kết xuất số liệu báo cáo hiện trạng KTS dưới dạng excel | | |
| **Tác nhân** | **Chính** | Chuyên viên, lãnh đạo, chuyên viên đơn vị, lãnh đạo đơn vị | | |
| **Phụ** |  | | |
| **Tiền điều kiện** | | - Người dùng đăng nhập vào phần mềm -> Chọn “Quản lý mục tiêu tỷ trong kinh tế” | | |
| **Kết quả đạt được** | **Thành công** | Kết quả đạt được sau khi thực hiện gồm:   * xem hiện trạng chỉ tiêu KTS thành công * tìm kiếm hiện trạng KTS theo năm thành công * xem hiện trạng KTS dưới dạng biểu đồ thành công * kết xuất số liệu báo cáo hiện trangjKTS dưới dạng file | | |
| **Lỗi** | Đưa ra thông báo lỗi nếu xuất hiện lỗi không thực hiện được | | |
| **ĐẶC TẢ CHỨC NĂNG** | | | | |
| **Luồng sự kiện chính/Kịch bản chính** | | | | |
| **Actor thao tác** | | | **Hệ thống hoạt động** | |
| Xem hiện trạng chỉ tiêu KTS | | | * Hệ thống hiển thị form thêm mới mục tiêu tỷ trong kinh tế khi người dùng nhấn “Thêm mới” * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Thêm mới” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Tìm kiếm hiện trạng KTS theo năm | | | * Hệ thống hiển thị form cập nhật mục tiêu tỷ trong kinh tế khi người dùng chọn sửa * Người dùng nhập thông tin -> Nhấn “Cập nhật” -> Hệ thống thực hiện kiểm tra định dạng và các trường thông tin bắt buộc * Nếu nhập đầy đủ thông tin và đúng định dạng -> Hệ thống thực hiện lưu dữ liệu vừa thay đổi vào CSDL * Nếu nhập thiếu trường thông tin bắt buộc -> Hệ thống hiển thị thông báo | |
| Xem hiện trạng KTS dưới dạng biểu đồ | | | * Hệ thống hiển thị form tìm kiếm thông tin khi người dùng chọn Tìm kiếm * Người dùng nhập dữ liệu tìm kiếm -> Nhấn Tìm kiếm -> Hệ thống thực hiện kiểm tra dữ liệu và hiển thị thông tin liên quan đến dữ liệu tìm kiếm | |
| Kết xuất số liệu báo cáo hiện trạng KTS dưới dạng file excel | | | * Hệ thống hiển thị pop-up xác nhận xóa mục tiêu tỷ trong kinh tế -> Nhấn “Xóa” * Hệ thống thực hiện xóa đơn vị báo cáo số liệu khi người dùng nhấn “Đồng ý” | |